

Quan điểm về phát triển con người toàn diện ở Việt Nam

Trần Thị Minh Ngọc *

Tóm tắt: Bài viết trình bày quan điểm triết học Mác, của Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) và của Đảng cộng sản Việt Nam về phát triển con người toàn diện. Triết học Mác coi sự phát triển toàn diện của con người là thước đo chung cho sự phát triển xã hội. Năm 1990 Báo cáo đầu tiên về sự phát triển con người của UNDP đã đưa ra chỉ số phát triển con người trên cơ sở cho rằng mục tiêu chính của sự phát triển xã hội là phát triển con người. Quan điểm của Đảng ta về phát triển con người Việt Nam toàn diện có hai nội dung cơ bản là có năng lực sinh thể khoẻ mạnh và con người có năng lực tinh thần cao đẹp. Mục tiêu tổng quát của hai nội dung ấy thể hiện trong hệ thống các tiêu chí đặc trưng: chất lượng cuộc sống (phản ánh qua chỉ số kinh tế), năng lực sinh thể (phản ánh qua chỉ số tuổi thọ), năng lực tinh thần (phản ánh qua chỉ số giáo dục).

Từ khóa: Phát triển con người toàn diện; xây dựng con người; đổi mới; công nghiệp hóa; hiện đại hóa; Việt Nam.

1. Mở đầu

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) Đảng ta đã xác định: “xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”. Cùng với nhiều nội dung khác, quan điểm giải phóng con người, hướng người dân tới cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện tiếp tục

được duy trì, khẳng định như những nét cơ bản không thể thiếu trong chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

2. Quan điểm của triết học Mác về phát triển con người toàn diện

Triết học Mác cho rằng xu hướng chung của tiến trình phát triển lịch sử nhân loại được quy định bởi sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội, đó là con người và công cụ sản xuất do con người sáng tạo ra. Sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội tự nó đã nói lên trình độ phát triển của xã hội qua việc con người chiếm lĩnh và sử dụng ngày càng nhiều lực lượng tự nhiên

(*) Tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

ĐT: 0913236546. Email: minhngoc351@yahoo.com.

với tư cách là cơ sở vật chất cho hoạt động sống của chính con người và quyết định quan hệ giữa người với người trong sản xuất. Ph.Ăngghen khẳng định rằng: “sản xuất ngày càng phát triển, tính chất xã hội hoá của nền sản xuất ngày càng tăng và sự phát triển mới của nền sản xuất xã hội, do các sự phát triển trên đem lại sẽ cần đến những con người hoàn toàn mới, những con người có năng lực phát triển toàn diện, đủ sức tinh thông toàn bộ hệ thống sản xuất”. Chính nền sản xuất xã hội đó sẽ “tạo nên những con người mới”, sẽ làm cho các thành viên trong xã hội đó có khả năng sử dụng một cách toàn diện năng lực phát triển toàn diện của mình. Vì thế, các nhà sáng lập triết học Mác cho rằng sự phát triển xã hội vì cuộc sống ngày càng tốt đẹp cho các thành viên trong xã hội và sự phát triển con người toàn diện là một quá trình thống nhất “để làm tăng thêm nền sản xuất xã hội”, “để sản xuất ra những con người phát triển toàn diện”. Đồng thời, các nhà sáng lập triết học Mác cũng coi sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển sản xuất và phát triển con người là một trong những biện pháp quan trọng để “cải biến xã hội” hiện tồn, để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Con người theo triết học Mác vừa là lực lượng làm chủ tự nhiên một cách có ý thức, là chủ thể hoạt động sản xuất vật chất, yếu tố đóng vai trò quyết định của lực lượng sản xuất; vừa là lực lượng làm chủ đời sống xã hội của chính mình, là chủ thể quá trình lịch sử, là lực lượng sáng tạo ra lịch sử. Thông qua sản xuất vật chất, con người sáng tạo ra lịch sử của chính mình, lịch sử của xã hội loài người, “tự

mình sáng tạo ra lịch sử của chính mình một cách hoàn toàn tự giác”. Từ quan niệm đó, triết học Mác khẳng định rằng sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội trước hết có ý nghĩa là “phát triển sự phong phú của bản chất con người, coi như là một mục đích tự thân”. Bởi vậy, theo triết học Mác ý nghĩa lịch sử, mục đích cao cả của sự phát triển xã hội là phát triển con người toàn diện, nâng cao năng lực và phẩm giá con người, giải phóng con người, loại trừ ra khỏi cuộc sống con người mọi thứ “tha hóa” giải phóng con người về mặt xã hội.

Như vậy, thực chất của sự phát triển xã hội loài người theo triết học Mác là vì con người và mục đích cuối cùng của mọi quá trình phát triển (kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa...) là đảm bảo cho cuộc sống con người ngày càng đầy đủ, khoẻ mạnh, kéo dài tuổi thọ, phát triển bền vững. Theo Ph.Ăngghen đó là “bước nhảy của con người từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do”, là làm cho “con người, cuối cùng làm chủ tồn tại xã hội của chính mình, thì cũng do đó làm chủ tự nhiên, làm chủ cả bản thân mình trở thành người tự do” [1, tr.33]. Đó là một quá trình mà nhân loại tạo ra những điều kiện, những khả năng cho chính mình nhằm đem lại sự phát triển toàn diện, tự do và hài hòa cho mỗi người trong cộng đồng nhân loại, tạo cho con người năng lực làm chủ tiến trình lịch sử của chính mình, “cải tạo thế giới” và “giải pháp thế giới ấy”.

Ngày nay, nhân loại đang sống trong hoàn cảnh quốc tế đầy biến động và tính đa dạng trong các hình thức phát triển xã hội.

Xã hội loài người là một hệ thống chỉnh thể thống nhất và đồng thời là một hệ thống phức tạp, đa diện. Chính sự phức tạp và đa diện ấy đã tạo nên tính không đồng đều trong sự phát triển kinh tế - xã hội ở các nước, các khu vực, các châu lục khác nhau. Đến lượt mình, tính không đồng đều ấy lại hình thành nên một bức tranh nhiều màu về định hướng phát triển xã hội. Dù vậy, mọi định hướng phát triển xã hội đã có vẫn phải hướng tới giá trị nhân văn là sự phát triển con người toàn diện.

3. Quan điểm của UNDP về phát triển con người toàn diện

Trong các Báo cáo Phát triển con người của Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc khái niệm phát triển con người được hiểu là: quá trình tăng cường các năng lực cho sự lựa chọn của con người, mở rộng các cơ hội lựa chọn cho con người. Các năng lực của con người cần được mở rộng là: năng lực sinh thể (trước hết là sức khỏe) và các năng lực tinh thần (trước hết là tri thức). Các hoạt động của con người cần được mở rộng là hoạt động lao động và các hoạt động ngoài lao động (nghỉ ngơi). Con người có năng lực sinh thể và năng lực tinh thần ngày càng tốt hơn; con người có nhiều cơ hội hơn để lựa chọn trong công việc và trong nghỉ ngơi. Con người được sống một cuộc sống khỏe mạnh hơn, được học hành nhiều hơn và tuổi thọ tăng lên. Quá trình mở rộng cơ hội lựa chọn này còn bao gồm cả việc đảm bảo các quyền tự do, các quyền con người và quyền cá nhân.

Theo quan điểm của UNDP, mục đích của sự phát triển xã hội, suy cho cùng chính

là sự phát triển con người. Trong xã hội hiện tại, sự phát triển xã hội chưa chắc đồng nghĩa với sự phát triển của con người. Thực tế có trường hợp xã hội thì phát triển, nhưng con người vẫn bị lãng quên: Điều đó thể hiện ở chỗ tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng nhưng thất nghiệp, đói nghèo cũng tăng; khoa học công nghệ tiên bộ nhưng thất học trở nên phổ biến; tiện nghi vật chất hiện đại hơn, nhưng quyền con người lại bị vi phạm nhiều hơn, nhiều người không được chăm sóc tối thiểu về y tế; xã hội đã trở thành xã hội thông tin nhưng phần lớn dân cư lại thiếu thông tin... Từ quan điểm đó, từ năm 1990, UNDP đã đưa ra Chỉ số phát triển con người (HDI) để đo lường các khía cạnh cơ bản của năng lực con người. HDI là một tiêu chí có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển bền vững nói chung. Hệ tiêu chí phát triển con người bao gồm hàng loạt các chỉ số thể hiện chất lượng cuộc sống phản ánh qua chỉ số kinh tế (mức thu nhập quốc dân, thu nhập quốc dân bình quân/người), năng lực sinh thể của con người (phản ánh qua chỉ số tuổi thọ), năng lực tinh thần của con người (phản ánh qua chỉ số giáo dục).

4. Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về phát triển con người toàn diện

Đại hội Đảng lần thứ IX khẳng định: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa

truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc” [2, tr.114]. Đại hội Đảng lần thứ X chỉ rõ: “Xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ cộng nghiệp hoá, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Bồi dưỡng các giá trị văn hoá trong thanh niên học sinh, sinh viên, đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hóa con người Việt Nam” [3, tr.106]. Đại hội XI tiếp tục chỉ rõ: “Chú trọng xây dựng nhân cách con người Việt Nam về lý tưởng, trí tuệ, đạo đức, lối sống, thể chất, lòng tự tôn dân tộc, trách nhiệm xã hội, ý thức chấp hành pháp luật, nhất là trong thế hệ trẻ” [4, tr.126, 128]. “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ cơ cấu lại nền kinh tế” [2, tr.126, 128].

Tư tưởng trên của Đảng ta về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện là sự chuẩn bị tích cực chủ động nhất nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai phát triển đất nước và dân tộc Việt Nam; đồng thời, là sự cụ thể hóa một bước quan điểm sau đây về xây dựng con người Việt Nam đã được nêu lên trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011): “Chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi, sống có văn hóa,

nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính” [4, tr.76 - 77]; là sự vận dụng quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: phát triển toàn diện con người là một tất yếu lịch sử mang tính quy luật về giải pháp con người; giải pháp dân tộc, phát triển xã hội. “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” [1, tr.628].

Nội dung phát triển con người toàn diện theo quan điểm của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới gồm năng lực sinh thể khoẻ mạnh và năng lực tinh thần cao đẹp. Hệ tiêu chí phát triển con người Việt Nam bao gồm các chỉ số về chất lượng cuộc sống, năng lực sinh thể và năng lực tinh thần. Đảng ta yêu cầu phải “nâng lên đáng kể chỉ số phát triển con người của nước ta” [4, tr.160] và “phấn đấu đến năm 2020 chỉ số phát triển con người đạt nhóm trung bình của thế giới” [4, tr.104]. Muốn vậy, việc thực hiện các chỉ số cụ thể của phát triển con người nêu trên là một quá trình đồng bộ, có sự cố gắng của toàn xã hội, nhằm mở rộng hơn cơ hội cho sự lựa chọn và tăng cường hơn nữa năng lực lựa chọn cho tất cả mọi người. Như vậy, cần phải coi hệ thống các tiêu chí tổng quát để xây dựng con người theo quan điểm phát triển toàn diện. Nếu hệ thống các chỉ số này được cải thiện đồng bộ, hợp lý thì yêu cầu về sự phát triển con người một cách toàn diện - con người Việt Nam có năng lực sinh thể khoẻ mạnh và có năng lực tinh thần cao đẹp sẽ được đảm bảo.

Mục tiêu tổng quát để phát triển con người trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam như sau:

- Về chất lượng cuộc sống (phản ánh qua chỉ số kinh tế): nền kinh tế quốc dân phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 7 - 8%/năm; GDP năm 2020 theo giá so sánh bằng 2,2 lần so với năm 2010; GDP bình quân đầu người theo giá trị thực đạt khoảng 3.000 USD [4, tr.103].

- Năng lực sinh thể của con người (phản ánh qua chỉ số tuổi thọ): phấn đấu tuổi thọ trung bình 75 tuổi [4, tr.105].

- Năng lực tinh thần (phản ánh qua chỉ số giáo dục): lao động đào tạo đạt trên 7%, đào tạo nghề đạt 55% tổng số lao động xã hội. Đến năm 2020 có một số lĩnh vực khoa học và công nghệ giáo dục đạt trình độ tiên tiến, hiện đại.

- Chỉ số nghèo tổng hợp: giảm tỷ lệ nghèo bình quân giảm từ 1,5 đến 2%/năm [4, tr.105].

- Chỉ số an sinh xã hội: giải quyết đồng bộ các vấn đề kinh tế với các vấn đề xã hội; phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường [4, tr.105].

- Con người Việt Nam phải là con người yêu nước, có lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, biết góp phần cùng với dân tộc phấn đấu đạt mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Hiện nay, chủ nghĩa xã hội thế giới vẫn chưa ra khỏi thoái trào; song những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng được nêu lên trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), luôn luôn là khát vọng của nhân dân, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng cộng sản Việt

Nam, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử [4, tr.70]. Vì vậy, việc phấn đấu suốt đời vì mục tiêu đã nêu trên cũng là phẩm chất của mỗi con người Việt Nam.

- Con người Việt Nam phải luôn luôn là một nhân cách sáng tạo, làm chủ tri thức, làm chủ thông tin mới, chứ không phải là con người thụ động và ghi nhớ. Bởi vậy, bước vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá con người Việt Nam đứng trước đòi hỏi lớn là phát triển trí lực mà trọng yếu là năng lực độc lập sáng tạo. Phát triển trí lực của con người trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải đảm bảo cho con người được trang bị vững chắc văn hoá phổ thông làm nền tảng, đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, đào tạo người lao động có tay nghề cao, có chuyên môn, nghiệp vụ tinh thông, nắm vững công nghệ sản xuất và hướng tới đáp ứng được đòi hỏi của công nghệ cao. Sự phát triển trí lực là mấu chốt của chất lượng nguồn nhân lực cao, làm cho người lao động hình thành phong cách lao động công nghiệp, lao động trí tuệ, lao động sáng tạo.

5. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, con người Việt Nam phát triển toàn diện phải là con người có văn hóa, nghĩa là con người mang văn hóa Việt Nam trên cơ sở phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và biết tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Toàn cầu hóa đặt ra nhiều thách thức và mở ra nhiều cơ hội đối với sự phát triển của mỗi xã hội cũng như mỗi cá nhân. Về phương diện xây dựng con người, toàn cầu hóa cho phép con người có điều kiện tiếp xúc được nhiều với văn hóa và văn minh nhân loại. Việc tiếp thu tinh

hoa văn hóa nhân loại phụ thuộc vào bản lĩnh văn hóa của mỗi người. Bản sắc dân tộc của văn hóa, bản lĩnh làm người là nội dung cần được rèn luyện và bảo tồn để bảo vệ những nét đẹp trong tâm hồn người Việt, là phẩm chất cần phải có của con người Việt thời hiện đại.

Bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam thể hiện ở các phẩm chất làm người của con người Việt Nam, đó là “những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống” [5, tr.56]. Phẩm chất làm người theo bản sắc dân tộc của văn hoá là: lòng yêu nước và tinh thần dân tộc, ý thức cộng đồng, sự tôn trọng tình nghĩa, cần cù trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử và giản dị trong lối sống. Văn hóa là nền tảng tinh thần của mỗi cá nhân và xã hội. Văn minh của xã hội Việt Nam có thể có nhiều nét tương đồng với nhiều quốc gia tiên bộ khác, nhưng về mặt văn hóa, con người Việt Nam hiện đại cần được xây dựng là con người đậm đà văn hóa, phong cách, tâm hồn Việt Nam.

Con người Việt Nam phát triển toàn diện gồm các phẩm chất chủ yếu: Có lý tưởng đúng đắn, có hoài bão cao đẹp, có ý chí phấn đấu không ngừng; có năng lực thể chất tốt; yêu khoa học; có năng lực tinh

thần cần cù, năng động sáng tạo; ham hiểu biết; có đạo đức, có ý thức trách nhiệm đối với mọi người, với xã hội, yêu cái đẹp...

Tài liệu tham khảo

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Trần Tuấn Phong (2012), “Tu thân Nho giáo và tư tưởng phát triển con người của Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Triết học*, số 2.
- [7] Trần Văn Phòng - Nguyễn Thị Thu Năm (2013), “Chống chủ nghĩa cá nhân trong phát triển con người Việt Nam”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 5.
- [8] Hồ Sỹ Quý (2003), “Mấy tư tưởng lớn của C.Mác về con người qua “Bản thảo Kinh tế - Triết học 1844”, Tạp chí *Triết học*, số 6.
- [9] Nguyễn Thế Trung (2015), “Tiếp tục nâng cao chất lượng đánh giá và sử dụng cán bộ trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, số 875.
- [10] Nguyễn Đức Vinh (2015), “Phát huy vai trò xung kích, tinh thần tình nguyện của thanh niên trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Cộng sản*, số 3.

